

Số: 80 /BC- NTXM

Pà Vây Sủ, ngày 30 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả công tác giáo dục dân tộc năm học 2025 -2026

Căn cứ vào kế hoạch số 155 155/KH-NTXM ngày 30 tháng 08 năm 2025 của Trường PTDTNT THCS&THPT Xín Màn về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026; và điều kiện thực tế của nhà trường; Trường PTDTNT THCS&THPT Xín Màn báo cáo kết quả công tác giáo dục dân tộc năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Đặc thù nhà trường: Trường PTDTNT THCS&THPT Xín Màn là cơ sở giáo dục chuyên biệt thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, được thành lập nhằm đào tạo con em các dân tộc thiểu số và gia đình định cư lâu dài tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần tạo nguồn cán bộ và nhân lực có trình độ cho địa phương.

Quy mô trường lớp và học sinh:

Tổng số lớp: 15 lớp.

Tổng số học sinh: 484 học sinh (cấp THCS: 292 học sinh; cấp THPT: 192 học sinh).

Thành phần dân tộc: Học sinh dân tộc thiểu số đạt 471 em (chiếm tỷ lệ lớn với 11 thành phần dân tộc gồm Nùng, H'Mông, Tày, La Chí, Dao, Hoa, Mường, Sán Chay, Giáy, Bô Y) và 7 học sinh dân tộc Kinh.

100% học sinh được bố trí ăn, ở nội trú và thụ hưởng chính sách hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước.

2. Thuận lợi

Nhà trường có điều kiện thuận lợi trong việc kết hợp học tập trên lớp, tự học và tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù.

Đa dạng thành phần dân tộc là nguồn lực phong phú để tổ chức giao lưu, tìm hiểu và bảo tồn văn hóa.

Các chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước tạo tiền đề hỗ trợ tối đa cho học sinh trong học tập và rèn luyện.

3. Khó khăn

Mức độ tiếp thu kiến thức nền, kỹ năng tự học và năng lực sử dụng tiếng Việt trong học tập của một số nhóm học sinh còn hạn chế.

Việc thích nghi với môi trường nội trú và tiếp cận thông tin hướng nghiệp ở vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều rào cản.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ trọng tâm

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Duy trì sĩ số: Đạt 98% (đạt mục tiêu đề ra, giảm thiểu tối đa tình trạng học sinh bỏ học do hoàn cảnh khó khăn).

Tỷ lệ chuyên cần: Đạt 100%.

Kết quả học tập: Tỷ lệ học sinh đạt loại Khá - Tốt đạt 50% trở lên (cải thiện so với năm học trước).

Kết quả rèn luyện: Tỷ lệ học sinh đạt loại Khá - Tốt đạt 95% trở lên.

Tốt nghiệp/Hoàn thành chương trình: Tỷ lệ hoàn thành THCS và tốt nghiệp THPT đạt 100%.

2. Kết quả triển khai các nhiệm vụ & giải pháp

Duy trì sĩ số và bảo đảm cơ hội học tập:

Thực hiện công tác tuyển sinh đúng đối tượng, chỉ tiêu được phê duyệt. Giáo viên chủ nhiệm chủ động nắm bắt hoàn cảnh gia đình, địa bàn cư trú để kịp thời hỗ trợ.

Quản lý tốt chuyên cần, đặc biệt là giai đoạn sau các kỳ nghỉ lễ, Tết; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và người có uy tín để vận động học sinh yên tâm học tập.

Nâng cao chất lượng dạy học & tăng cường tiếng Việt:

Khảo sát năng lực đầu năm để phân loại đối tượng, áp dụng phương pháp dạy học phân hóa và hình thức học tập trải nghiệm, thảo luận nhóm.

Giáo viên các bộ môn chú trọng giải thích thuật ngữ, hướng dẫn đọc hiểu văn bản và diễn đạt bằng tiếng Việt; tôn trọng tiếng mẹ đẻ của học sinh, tạo môi trường tự tin, không định kiến.

Giáo dục bảo tồn bản sắc văn hóa & đoàn kết dân tộc:

Triển khai các hoạt động tìm hiểu trang phục, dân ca, trò chơi dân gian, nghề truyền thống lồng ghép trong các môn học (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Nghệ thuật, Nội dung giáo dục địa phương) và Hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức thành công các buổi giao lưu văn hóa, duy trì mô hình câu lạc bộ văn hóa dân tộc trong nhà trường.

Giáo dục tinh thần đoàn kết, bình đẳng giữa các dân tộc, phòng ngừa các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu và phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

Công tác hướng nghiệp và phân luồng:

Lập danh sách, tư vấn chi tiết cho học sinh lớp 9 và lớp 12 về các lộ trình học tiếp, học nghề hoặc tham gia lao động sản xuất phù hợp với năng lực và nhu cầu thực tế của địa phương.

Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh:

Rà soát, lập hồ sơ và giải quyết đầy đủ, chính xác, kịp thời các chính sách, học bổng theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

Đảm bảo tốt điều kiện nuôi dưỡng, ăn ở nội trú, y tế trường học và an ninh trật tự.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhà trường đã cụ thể hóa đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Bộ và Sở GD&ĐT thành các nhiệm vụ chi tiết, phù hợp với đặc thù học sinh dân tộc nội trú. Môi trường học tập nội trú an toàn, kỷ cương, thân thiện; chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững và nâng cao.

Các chế độ chính sách được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

2. Hạn chế, tồn tại

Một số ít học sinh đầu cấp còn gặp khó khăn trong việc thích nghi với phương pháp tự học và rào cản ngôn ngữ khi tiếp thu các môn khoa học tự nhiên.

Việc huy động nghệ nhân hoặc chuyên gia am hiểu văn hóa truyền thống tham gia trực tiếp vào các chuyên đề ngoại khóa đôi lúc còn hạn chế do điều kiện khoảng cách địa lý.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NGHỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục duy trì và cập nhật dữ liệu quản lý học sinh, tăng cường công tác tư vấn tâm lý học đường và hỗ trợ thích nghi nội trú.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu trực quan trong việc hỗ trợ tiếng Việt và bồi trợ kiến thức cho học sinh.

3. Đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giao lưu văn hóa dân tộc và giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng mềm cho học sinh.

4. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Địa phương trong công tác quản lý, giáo dục và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp.

Trên đây là kết quả công tác giáo dục dân tộc năm học 2025 -2026 của trường PTDTNT THCS&THPT Xín Mần.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Vnptifce;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngân

